

Bản án số: 07/2018/ HS - ST
Ngày 29 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Giang

Bà Lê Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2016/TLST - HS, ngày 29 tháng 12 năm 2016, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1968

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ 2, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942. Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/11/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7 năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả”, ra trại ngày 18/7/2013; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2016 đến ngày 21/10/2016 và bị tạm giam từ ngày 18/8/2017 cho đến nay, hiện đang giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1970 – Vắng mặt

Chỗ ở: Xóm Đ, xã ĐB, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1971 – Vắng mặt

Chỗ ở: Xóm LG2, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung K là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, bị cáo khai: Ngày 12/10/2016 K đã đến khu vực đầu cầu GB gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 gói hêrôin với giá 150.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 14/10/2016, K cùng với chị H lên thành phố LS chơi, số ma túy trên K vẫn cất giữ trong người. Đến khoảng 2 giờ ngày 15/10/2016 trên đường K cùng chị H từ LS về TN đi đến xóm TS, xã QS, huyện ĐH thì bị tổ công tác công an huyện ĐH phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi quần trước bên phải K đang mặc 01 gói nilon màu trắng, trong có chứa chất bột màu trắng. K khai là hêrôin mua về sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ tại túi quần trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, vỏ màu đen, số IMEI: 355098061226721, túi quần sau bên phải của Kiên 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 chiếc xe ô tô TOYOTA COROLLA ALTIS, BKS 20L- 9563 của H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung K có trọng lượng 0,371g.

Tại bản kết luận giám định số 415/GĐMT ngày 18/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung K là chất hêrôin.

Vật chứng vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu K2, T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, vỏ màu đen, số IMEI: 355098061226721; 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ. Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA ALTIS, BKS 20L-9563, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án ngày 16/11/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Hỷ đã trả cho chủ sở hữu là chị Trịnh Thị Thanh H quản lý sử dụng.

Ngày 06 tháng 01 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 18/01/2017, do bị cáo vắng mặt không có lý do tại các phiên tòa tháng 02, 3, 4 năm 2017, ngày 12 tháng 5 năm 2017 Hội đồng xét xử đã có Công văn số 301/CV-TA về việc đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ ra quyết định truy nã bị cáo và tạm định chỉ vụ án. Ngày 25 tháng 5 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 18 tháng 8 năm 2017 bị cáo Nguyễn Trung K bị bắt theo lệnh truy nã tại địa phương. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết, tại phiên tòa ngày 07 và ngày 29 tháng 9 năm 2017 bị cáo khai báo không nhớ tình tiết gì, mệt mỏi không ngủ được, bị bệnh tâm thần và đề nghị được đi khám chữa bệnh tâm thần, đi giám định tâm thần. Nhận thấy bị cáo có biểu hiện tâm thần kinh không bình thường nên ngày 23 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Kiên. Ngày 09 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ nhận được Kết luận giám định pháp y tâm thần số 459/KLGD ngày 26/12/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận đối với bị cáo: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Trung K có Hội chứng nghiện do sử dụng chất dạng thuốc phiện. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh

có mã số F11.2. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã ra quyết định phục hồi vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trung K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đúng như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H vắng mặt, nhưng tài liệu có trong hồ sơ xác định: Ngày 14/10/2016 chị có đi cùng Nguyễn Trung K lên LS chơi, khi về đến xã QS, huyện Đồng Hỷ thì có tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Trung K là người đi cùng chị có hành vi tàng trữ hêrôin. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ số hêrôin và một số vật chứng có liên quan. Trong đó có thu giữ của chị 01 chiếc xe ô tô BKS 20L – 9563 là xe của chị mua lại của anh Hoàng Văn T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc K tàng trữ hêrôin chị không biết. Ngày 16/11/2016 chị đã được Công an huyện Đồng Hỷ trả lại chiếc xe ô tô trên để chị quản lý sử dụng. Nay chị không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 08/ KSĐT - MT ngày 29/12/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, tương ứng với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết số 41/2017/NQ - QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Kiên từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, K2; Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đồng Hỷ, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 15/10/2016 tại khu vực xóm TS, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ đã bắt quả tang Nguyễn Trung K đang tàng trữ 1 gói hêrôin có trọng lượng 0,371g để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Hành vi tàng trữ 0,371 gam hêrôin của bị cáo Nguyễn Nguyễn Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu, năm 2007 đã bị Tòa án nhân dân xét xử về tội lưu hành tiền giả, là đối tượng nghiện chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Quyết định hình phạt: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh LS xử phạt về tội lưu hành tiền giả, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, do đó cần áp dụng hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ - QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 quy định “ Điều luật xóa bỏ một tội phạm ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.

Như vậy, tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 tương ứng với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Nội dung điều luật 249 BLHS năm 2015 như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Về khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 05 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 cao nhất là 7 năm tù. Đối chiếu với khung hình phạt trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích thu lời bất chính, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đối với 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, K2 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với số tiền 1.000.000 đồng công an thu giữ, bị cáo khai là tiền bị cáo tích góp được không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- + Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY công an thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ.)

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA ALTIS, BKS 20L-9563, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên ngày 16/11/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Hỷ đã trả cho chủ sở hữu là chị Trịnh Thị Thanh H quản lý sử dụng.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc số hêrôin Kiên khai đã mua hêrôin của một nam thanh niên sáng ngày 12/10/2016 tại đầu cầu GB (xã ĐB, thành phố TN) nhưng do K không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Liên quan đến vụ án này còn có chị Trịnh Thị Thanh H là người điều khiển chiếc ô tô BKS 20L- 9563 chở K nhưng chị H không biết có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đồng Hỷ không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Trung K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2017, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/10/2016 đến ngày 21/10/2016. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, K2.

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu đen, mặt sau có nhiều vết nứt, vỡ, số Imel 355098061226721.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2017 và ủy nhiệm chỉ số 08 ngày 12/01/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Kiên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chi H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận

(Đã ký)

